TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

Bản án số: 27/2017/HSST
Ngày 25/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhàn.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Lai và bà Lê Thị Xuân.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Cương – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên toà:

Bà Dương Thị Mai Loan - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 25/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc ninh mở phiên toà sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 22/2017/HSST ngày 14/11/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1998

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở : Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968 và bà Vũ Thị Ng, sinh năm 1970.

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày từ ngày 28/09/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Bá C, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Văn C1, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT: Xóm 8, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Nguyễn Văn T bị VKSND huyện Tiên Du truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 21 giờ ngày 08/09/2017, T đến quán Internet "C" của gia đình anh Nguyễn Bá C tại thôn Đ, xã Đ, huyện T để chơi game sau đó ngủ luôn tại quán. Đến 09 giờ ngày 09/09/2017, T thức giấc và đi về phòng trọ. Khi ra đến sân, T nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 99Z1-9190 là xe của anh C đang dựng ở sân, không khóa cổ, khóa càng, chìa khóa điện vẫn cắm ở ổ khóa. Nhìn vào trong nhà, thấy anh C đang nằm ngủ, xung quanh không có người, T liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe bán lấy tiền ăn tiêu. T nhanh chóng tiến lại gần, mở chìa khóa điện, nổ máy, rồi điều khiển xe đi về phòng trọ của mình, thu dọn đồ đạc bỏ về nhà ở Thái Nguyên. Sau đó, T vào mạng xã hội Face book đăng thông tin rao bán chiếc xe trộm cắp. Đến ngày 20/09/2017, anh Lê Văn C1 biết được thông tin, nên anh C1 đã nhắn tin qua địa chỉ facebook để hỏi và hẹn T về việc mua, bán xe. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T điều khiển chiếc xe trộm cắp đi đến ngã ba T để gặp anh C1, sau đó hai người đi về nhà anh C1 để thỏa thuận việc mua bán. Tại đây, sau khi kiểm tra xe, anh C1 có hỏi giấy tờ đăng ký xe thì theo T khai: T nói " xe không có giấy tờ", anh C1 có hỏi lại " thế là xe nhẩy à" , ý nói là xe trộm cắp, thì T trả lời " Vâng", nhưng sau đó anh C1 vẫn đồng ý mua chiếc xe với giá 5.000.000đ. Tuy nhiên, anh C1 chỉ thừa nhận có hỏi giấy tờ đăng ký xe, nhưng T nói " xe của T bị mất giấy tờ", vì thấy xe còn đầy đủ biển số, chìa

khóa, ổ khóa không bị hư hỏng nên anh C1 không hỏi gì nữa, mà chỉ nói " xe không giấy tờ thì phải bán rẻ hơn" và đồng ý mua với giá 5.000.000đ. Anh C1 đã thanh toán đầy đủ tiền cho T. Số tiền này, sau đó T đã một mình ăn tiêu hết.

Sau khi mua chiếc xe, anh C1 sử dụng làm phương tiện đi lại, đến ngày 26/09/2017, khi biết đó là tài sản do T trộm cắp, anh C1 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Du để phục vụ hoạt động điều tra.

Tại biên bản họp và kết luận định giá tài sản ngày 26/09/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tiên Du, kết luận: " 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream,màu nâu, BKS 99Z1- 9190, số khung: 0800AY005996, số máy: HA08E1306029, xe đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là 7.600.000đ"

Cáo trạng số: 123/CTr-VKS ngày 13/11/2017, VKSND huyện Tiên Du truy tố Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo T đã khai nhận: Bị cáo xuống Bắc Ninh làm công nhân Công ty BIEL thuộc Khu công nghiệp V và thuê trọ tại thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh nhưng bị cáo đã nghỉ việc được khoảng 02 tháng. Do ham chơi điện tử nên T thường đến quán điện tử C cách nhà trọ của T khoảng 200m để chơi điện tử. Khoảng 21 giờ ngày 08/9/2017 bị cáo đến quán C chơi điện tử, đang chơi điện tử thì mất điện nên bị cáo ngủ luôn tại quán. Đến 09 giờ ngày 09/9/2017 bị cáo tỉnh dậy, lúc này vẫn chưa có điện, quán điện tử chỉ còn bị cáo và một người nữa nên bị cáo đứng dậy đi về. Ra đến sân, bị cáo nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream của anh Cường, không khóa cổ, không khóa càng và chìa khóa điện cắm tại ổ khóa. Bị cáo liền đi đến ngồi lên xe nổ máy đi thẳng về phòng trọ, thu dọn đồ đi về nhà. Sau đó bị cáo rao bán chiếc xe trên mạng xã hội Fecebook. Anh C1 người cùng quê với bị cáo nhưng làm công nhân ở Bắc Giang đã hỏi mua. Bị cáo và anh C1 giao dịch và hẹn nhau về quê. Tại nhà anh C1 bị cáo và anh C1 thỏa thuận việc mua bán xe. Anh C1 có hỏi giấy tờ xe, bị cáo nói xe không có giấy tờ nên anh C1 có nói thì

phải bán giá rẻ. Bị cáo đã đồng ý bán cho anh C1 chiếc xe với giá 5.000.000đ. Tại cơ quan điều tra bị cáo có khai anh C1 hỏi "Xe nhảy à" bị cáo trả lời "Vâng" là do bị cáo nhớ không chính xác.

Người bị hại, Anh Nguyễn Bá C vắng mặt tại phiên tòa, lời khai tại cơ quan điều tra anh C xác nhận đã nhận lại tài sản là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream,màu nâu, BKS 99Z1- 9190 mà bị cáo T đã chiếm đoạt. Mặc dù khi nhận xe thiếu chiếc biển kiểm soát nhưng anh C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn C1 cũng vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện khi mua xe T chỉ nói xe không giấy tờ, do xe còn biển số, không hỏng hóc và có chìa khóa điện nên tin tưởng mua xe của T. Anh C1 yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 5.000.000đ.

Đại diện VKSND huyện Tiên Du giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/9/2017, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 579, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải trả cho anh Lê Văn C1 số tiền 5.000.000đ.

Bị cáo không tham gia tranh luận gì với quan điểm của Kiểm sát viên. Bị cáo chỉ xin hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 09/9/2017, lợi dụng sơ hở của gia đình anh Nguyễn Bá C ở thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn T đã lén lút chiếm đoạt của anh C 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon Da Dream, màu nâu, biển kiểm soát 99Z1 – 9190 có trị giá 7.600.000đ.

VKSND huyện Tiên Du truy tố và đề nghị xét xử bị cáo T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác có căn cứ pháp luật.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh và gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn huyện Tiên Du. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do ham chơi, đua đòi muốn có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo T là người có nhân thân tốt. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên toà hôm nay, bị cáo có T độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân của bị cáo và cân nhắc những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng có thể giúp trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

Bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trách nhiệm Dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết. Anh Lê Văn C1 yêu cầu T hoàn trả số tiền 5.000.000đ. Yêu cầu này của anh C1 là chính đáng nên được chấp nhận

Đối với hành vi của anh Lê Văn C1, mua chiếc xe mô tô do T trộm cắp. Quá trình trao đổi mua, bán giữa lời khai của T và anh C1 có sự mâu thuẫn. Cơ quan điều tra đã cho tiến hành đối chất giữa hai người nhưng vẫn không thu được kết quả gì khác. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đã khai nhận anh C1 không hỏi về nguồn gốc chiếc xe và T cũng không nói cho anh C1 về nguồn gốc chiếc xe do T đã chiếm đoạt mà có. Vì vậy không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh C1 về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Cơ quan điều tra đã giáo dục nhắc nhở là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự; Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trả tự do ngay cho bị cáo Nguyễn Văn T nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

3. Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 579,584,585,589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải trả cho anh Lê Văn C1 số tiền 5.000.000đ.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu, bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước qui định tương ứng với thời gian chậm trả, với số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án xử vắng mặt.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND, THA huyện
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Nhàn